

Tuyên bố của Tổng thống Trump cho thấy Mỹ sẽ rất khó đóng vai trò là bên trung gian trung thực. Bây giờ là lúc Liên minh châu Âu phải làm rõ rằng họ không cần sự cho phép của Mỹ để theo đuổi sự đồng thuận quốc tế cho hòa bình ở Trung Đông. Đã đến lúc phải chuyển từ lời nói sang hành động.



Có một đồng đồng dấn thú vậ trên trang mạng của Nhà Trắng. Hãy nhấp chuột vào đó và bạn sẽ thấy một tuyên bố tổng thống. “Tổng thống Trump đoàn kết với Israel để tái khẳng định mối quan hệ không thể phá vỡ giữa 2 nước chúng ta và để thúc đẩy an ninh và sự phồn thịnh cho tất cả. Hãy sát cánh với Tổng thống Trump và Thủ tướng Netanyahu”. Dĩ nhiên, không có đồng đồng nào khác yêu cầu được gì phải sát cánh với Tổng thống Donald Trump và Thủ tướng Palestine Mahmoud Abbas theo cách tương tự.

Hơn là không ai ngạc nhiên khi một đồng đồng này ra trước khi Trump chính thức

công nhận Jerusalem là thủ đô của Nhà nước Israel hôm 6/12. MỘ đã luôn là một bên ủng hộ trung thành đối với Israel, và đã duy trì mối quan hệ đặc biệt với nước này. Nhưng ngay cả như vậy, thì MỘ cũng đã tìm cách, với mức độ thành công nào đó, trở thành một “trung gian hòa giải trung thực” – một bên tham gia không thiên vị và vượt lên trên cuộc tranh luận đang diễn ra – tại các cuộc đàm phán đang tiếp diễn giữa Israel và Palestine.

Tuy nhiên, điều ngày càng rõ ràng trong một khoảng thời gian là vai trò “trung gian hòa giải trung thực” của MỘ luôn là một mong muốn hơn là một thực tế. Thậm chí cho dù họ tìm cách miêu tả mình là không thiên vị, nhưng trong suốt lịch sử tiến trình hòa bình Palestine-Israel, MỘ đã đóng một vai trò phức tạp và mâu thuẫn hơn nhiều. Với sự thay đổi trong chính sách Jerusalem mới đây, sự thiên vị của Trump đã bộc lộ rõ ràng.

Đây là lý do giải thích tại sao tuyên bố này đã dẫn đến sự phản đối và chế trích lan tràn khắp toàn cầu. Những thái độ phản ứng này đã bộc lộ chế trích ở các thủ đô phương Tây, cũng như bởi các bên tham gia khu vực ở Trung Đông và Bắc Phi. Và bất chấp tuyên bố của chính quyền rằng họ vẫn ủng hộ một giải pháp 2 nhà nước cho cuộc xung đột giữa Israel và Palestine, miễn là nó được “cả 2 bên chấp nhận”, những hậu quả như vậy không có mấy ngạc nhiên vào tuyên bố này. Một cú nhíp chuốt vào đường dẫn của Nhà Trắng cho biết sự trung thành của từng thế hệ nằm ở đâu.

Giá trị quý giá nhất

Jerusalem luôn là một tài sản có giá. Tầm quan trọng về tôn giáo của thành phố này đã cũng cố vị trí của nó trong lịch sử. Trong thời hiện đại, thành phố này đã phải chịu những sự chiếm đóng gây tranh cãi. Cách đây gần đúng 100 năm, Anh đã chiếm đóng Jerusalem và đặt thành phố này dưới chế độ thiปไตย quân luật. Tướng Allenby đã đi bộ đến thành phố bởi chính quyền này để chứng tỏ quyền sở hữu “khiêm tốn” của mình, hứa hẹn rằng thành phố này sẽ được bảo vệ.

Những lời hứa hẹn của người lính, được đưa ra ngay sau khi ông chiếm thành phố và chinh phục một dân tộc bị đánh bại, đã không phản ánh thực tế. Các chính quyền gia của Anh vẫn đã hứa hẹn trao Palestine (bao gồm cả Jerusalem) cho phong trào quốc gia Do Thái trong tuyên bố Balfour, và nhất trí với người Pháp (trong thỏa thuận Sykes-Picot) rằng họ sẽ chia nhau các chiến lợi phẩm trong chiến tranh ở Trung

ông.

Và chuyển đã xảy ra như vậy. Năm 1920, Anh được ủy quyền điểu hành Palestine, và Jerusalem là trung tâm hành chính. Nhiệm vụ kép chia rẽ sâu sắc đã diễn ra sau đó. 30 năm sau, vào năm 1947, Anh đã “ban tặng” cho thành phố này một số phần không chắc chắn khi họ giao cho Liên hợp quốc mới thành lập việc quy định một giải pháp giữa các tuyên bố của phong trào quốc gia Do Thái và của Palestine. Liên hợp quốc đã tuyên bố rằng tình trạng tạm thời của Jerusalem sẽ phải chịu sự “ủy thác quốc tế”. Tuy nhiên, vào năm 1948, sau khi Nhà nước Israel được thành lập và sau cuộc chiến tranh Ả-rập-Israel, thành phố này đã bị phân chia giữa 2 phe. Jerusalem trở thành biểu tượng của các tuyên bố cạnh tranh nhau về chủ quyền quốc gia Do Thái và chủ quyền của dân tộc Palestine.

Năm 1967, sau khi Israel chiếm được Đông Jerusalem thuộc Palestine và các địa điểm linh thiêng trong cuộc chiến tranh sáu ngày, họ đã đơn phương tuyên bố toàn bộ thành phố này là thủ đô của họ. Do đó, các nỗ lực ngoại giao nhằm giải quyết xung đột Israel-Palestine và xung đột Ả-rập-Israel trên phạm vi rộng lớn hơn luôn phải đấu tranh với những sự nhậy cảm và lịch sử đầy tranh cãi của Jerusalem và tính biểu tượng quan trọng mà thành phố này truyền cảm hứng. Đôi khi, bản thân thành phố này đã giúp tạo đà cho hòa bình. Chẳng hạn, vào năm 1977, chuyển tham của Tổng thống Ai Cập Anwar Sadat đến Jerusalem và bài phát biểu của ông trước Quốc hội Israel được khen ngợi là mang tính lịch sử. Nó đã dẫn đến các cuộc đàm phán do Mỹ làm trung gian hòa giải, cuối cùng dẫn đến hiệp ước hòa bình Trung Đông giữa Israel và Ai Cập. Tuy nhiên, Sadat đã phải trả giá đắt cho chuyển tham Jerusalem của ông. Năm 1981, ông bị các tay súng kích lật phiên tòa thu hồi hòa bình của ông với Israel ám sát.

Các nhà ngoại giao và các nhà hòa giải nhìn chung đều nhận thấy rằng Jerusalem là thách thức đáng kể nhất trong tiến trình hòa bình Palestine-Israel. Góc sang một bên những thách thức an ninh và chính trị thông thường mang tính ngoại giao, chính tình trạng tôn giáo của thành phố này lý giải cho tầm quan trọng của nó đối với hòa bình. Jerusalem là thiêng liêng đối với hàng tỷ người Do Thái, người Cơ đốc và người Hồi giáo, bao gồm cả các tín đồ tôn giáo của chính thành phố này, những người đi qua đó hàng ngày để tới các địa điểm thánh cúng của họ. Các nhà lãnh đạo đức tin và các nhà ngoại giao nhận thấy rằng việc tìm kiếm giải pháp có sự thuyết phục cho hòa bình ở Jerusalem sẽ là điều kiện tiên quyết để tạo đà cho hòa bình trong cuộc xung đột Ả-rập-Israel trên phạm vi rộng lớn hơn. Năm 1999, khi người Palestine và Israel cam kết tham gia các cuộc đàm phán Kênh II (không chính thức) về Jerusalem như là một phần của tiến trình Oslo, giải pháp này chính là điều mà họ đã cố gắng xác định. Các nhà đàm phán đã tìm cách chuyển bại nên từng khi

các cuộc hòa đàm cuối cùng lộ rõ hi vọng ra trước mắt họ.

Mặc dù tiến trình hòa bình Oslo không phải là lý tưởng, nhưng nó thực sự mang lại hy vọng tốt nhất cho một giải pháp thông qua đàm phán cho cuộc xung đột Palestine-Israel. Vấn đề sâu bên trong tiến trình đó là sự công nhận một giải pháp 2 nhà nước – một giải pháp mà trong đó Jerusalem là yếu tố then chốt.

“Chúng ta phải học từ Belfast”

Một phần các cuộc đàm phán Kênh II về Jerusalem đã bị một điểm ra từ Belfast. Khi đó, Belfast, giống như Jerusalem, là một thành phố bị lách sự xung đột đối diện tàn phá. Belfast là một thành phố bị chia rẽ sâu sắc và dân cư của thành phố này có xung đột với nhau. Năm 2016, Thỏa thuận hòa bình Belfast đã chấm dứt những rắc rối. Nhưng cho dù có hòa bình, thì người dân Belfast vẫn phải đối mặt với nhiệm vụ chia sẻ một thành phố bị chia rẽ sâu sắc về mặt nhân khẩu học. Giống như Jerusalem hiện nay, nhiều ranh giới bên trong Belfast đã chia cắt dân cư của thành phố này. Trung tâm thành phố được bao quanh bởi một vòng an ninh băng thép, với rất ít không gian chung thực sự. Ngay cả sau khi có hiệp ước hòa bình, Belfast vẫn có đặc điểm là các khu vực lân cận mang tính giáo phái, được minh họa sinh động bằng những bức bích họa, vữa hề quét sơn, tranh phù điêu trên tường (graffiti) và cái được gọi là những bức tường hòa bình.

Tuy nhiên, các nhà đàm phán Israel và Palestine đều tham dự các cuộc đàm phán đã bắt gặp một thành phố mà ở đó việc chung sống với nhau sau xung đột được phần ánh sáng các dịch vụ chung, sự phát triển của trung tâm thương mại của Belfast, các cách tiếp cận chung tới việc duy trì trật tự và an ninh, và việc kết nối một cộng đồng các tôn giáo mà cách đây một thế kỷ là điếu không thể hình dung được. Trong vai trò là người hỗ trợ chuyển đổi Belfast, tác giả đã sắp xếp để các nhà đàm phán gặp gỡ cảnh sát và các nhà cung cấp dịch vụ khác nhau khác, các nhà hoạt động cộng đồng ở khu vực giáp ranh để xây ra báo động mà ở đó các cộng đồng bị cô lập tiếp giáp nhau, các cựu tù nhân và các nhà hoạt động bán quân sự, các nhân viên nhà tù, và thậm chí là người đứng đầu dịch vụ thu gom rác thải.

Mặc dù không thể liên hệ trực tiếp kết quả của các cuộc đàm phán với Belfast, nhưng điều rõ ràng đối với tác giả và các nhân viên hỗ trợ khác là khi các nhà đàm phán ngừng xu hướng để theo luận về Jerusalem, người thu thập thông tin điều kiện thì là rõ

ràng xung quanh họ. Khi các team bên đợc đợc trờ ra khỏp một bàn trờ bày chi tiết biên giới thành phố, cõ số họ tợng dõch võ, các đờn cõnh sát, các trờm kiểm soát và các đờa điõm linh thiêng, thì công việc đàm phán mới thực số diễn ra. Tõ cách tiếp cõn thông qua đàm phán, đợc họ trõ kín đáo và có trung gian hòa giải, các nhà hòa giải ở Belfast đã truyõn cõm hõng võ một tợng lai chung và team nhìn võ một thành phố mới cho Jerusalem.

Các cuộc thảo luận không phải lúc nào cũng dễ dàng. Đã có những bất đồng, đợc biết là khi đợc cõp đờn cuộc thảo luận võ những dàn xếp an ninh và trờt tõ cho thành phố này. Những điõu quõ thực đã trõ nên rõ ràng là có thể đợc đờn số đợng thuõn thông qua đàm phán một cách kiên đờnh, kiên trì võ điõy đợ thông tin. Tõ Belfast, các nhà đàm phán Israel và Palestine đã nhõ trí rằng Jerusalem có thể là một thành phố mới và là thủ đô của 2 nhà nước. Các nhà đàm phán thậm chí đã bất đờu phác thảo những dàn xếp cho việc chia số Khu Thánh đờa gồm các đờa điõm tôn giáo. Tác giả như Iõی rợng trợng đờn đàm phán Palestine Faisal Husseini đã bất tay võ những ngõõi đợng cõp phía Israel của ông trong buổi tõi cuối cùng khi họ tuyên bố rằng kinh nghiệm Belfast khiõn họ nhõn ra rằng “hòa bình ở một thành phố cho 2 dân tộc nằm trong tay của chúng ta”. Ron Pundak, một “kiõn trúc số” của Hiõp õõc Oslo, đã bày tõ số đợng tình những cũng nói: “Chúng ta phải học tõ Belfast. Chúng ta phải kiên quyết chia số thành phố của chúng ta theo một cách không bao giờ đờa chúng ta đờn điõm thù đõch mà ở đó chúng ta có các bất tợng hòa bình ở Jerusalem chia cõt chúng ta giống như ở đây”.

Sõ đợng thuõn này đã mở đờng cho các cuộc đàm phán Trõ David giữa Thủ tợng Israel Ehud Barak và Chủ tịch Tõ chõc giới phóng Palestine Yasser Arafat. Đây là thời điõm khi mà Mỹ rõ ràng đã tìm cách tõ miêu tõ mình là “trung gian hòa giải trung thực”. Tõ Trõ David vào tháng 7/2000, Jerusalem là một võn đợ cõt lỗi trong số phân xõ của Chính quyõn Clinton.

Những tranh cãi võ chõ quyõn và việc chia số, đợc biết khi nó liên quan đờn những tuyên bố của Palestine ở õõng Jerusalem, là rõ ràng ngay tõ đờu. Trợng đờn đàm phán của Arafat là Abbas, tợng thợng hiõn tõi của Palestine. Lõp trợng mà Abbas đờa ra phõn ánh khá sát số đợng thuõn ở Belfast: “Toàn bộ õõng Jerusalem cõn phải đợc trao trõ Iõی cho chõ quyõn của Palestine. Khu Do Thái và Bắc tợng phía Tây cõn phải đợc đợt dõi thõm quyõn của Israel, chõ không phải là chõ quyõn của Israel. Một thành phố mới và số hợp tác võ các dõch võ thành phố”. õiõu quan trợng là 2 bên cũng nhõ trí rằng các đờa điõm linh thiêng có thể đợc quõn lý một cách đợc Iõp. Đây số là một bước đi có ý nghĩa hõõng đờn việc bõo võ những quyõn tõ do tôn giáo ở thành phố này. Những khi các cuộc đàm phán sốp đợ và trò đợ Iõی bất đờu giữa Israel và Palestine, việc Mỹ làm trung gian hòa giải cũng bõ chõ

trích.

Kêu gọi một “trung gian hòa giải trung thực”

Mặc dù Trại David đã thất bại và các số kiện của 17 năm qua đã khiến cho hòa bình có vẻ giống như một khả năng xa vời, nhưng vẫn còn một tia hy vọng. Tuy nhiên, việc tuyên bố của Trump, nhưng rõ ràng về một hòa bình do Mỹ làm trung gian hòa giải gần như tiêu tan trong tương lai gần. Hơn nữa, câu chuyện hoang đường về việc Mỹ làm “trung gian hòa giải trung thực” đã được phơi bày hoàn toàn.

Trong một phiên họp khẩn cấp của hội đồng gồm 15 ủy viên vào hôm 8/12, các ủy viên của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc ngoại trừ chính Mỹ đã chỉ trích quyết định của Trump. Trong một tuyên bố chung, các đại sứ Anh, Thụy Sĩ, Đức, Italy và Pháp đã nói rõ rằng hành động này là “không phù hợp với các nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc và không giúp ích gì cho tiến trình hòa bình trong khu vực”. Tổng Thư ký Liên hợp quốc Antonio Guterres nói rằng ông phản đối “bất kỳ biện pháp đơn phương nào mà sẽ gây nguy hiểm đến tiến trình hòa bình cho người Israel và người Palestine”. Ông nói thêm: “Trong thời điểm hết sức lo lắng này, tôi muốn làm rõ rằng không có sự lựa chọn thay thế nào cho giải pháp 2 nhà nước... Không có Kế hoạch B”. Liên hợp quốc hoạt động dựa trên một số đồng thuận quốc tế nói rõ rằng Đông Jerusalem thuộc Palestine, bao gồm khu vực Thành cổ, vẫn bị Israel chiếm đóng trong cuộc chiến tranh sáu ngày, là lãnh thổ bị chiếm đóng. Trong quá khứ, Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc từng đả bảo rằng các nghị quyết của hội đồng Jerusalem mang lại hy vọng về một thế giới chung như là một phần của giải pháp 2 nhà nước, trái ngược với chuyện đã rồi mà Trump “ban tặng” cho Israel.

Trump đã đưa ra một quyết định có tính toán và thiên về ủng hộ các tuyên bố lãnh thổ của Israel đối với Jerusalem và hợp pháp hóa những tuyên bố này thông qua nguyên tắc có như hàng loạt là “sự công nhận”. Hành động của ông không hề phản ánh thái độ trung lập, cũng không cho thấy mong muốn hành động như một trung gian hòa giải trung thực cho một tiến trình mà trong nhiều thập kỷ qua được công bố bởi cam kết của Mỹ về một giải pháp 2 nhà nước.

Mặc dù các chính trị gia và các nhà hoạch định chính sách Mỹ từ lâu đã thúc đẩy vai trò như là các nhà trung gian hòa giải trung lập, nhưng họ thường xuyên chỉ

trích là thiêu công bằng hơn đối với người Palestine. Các quan chức quốc phòng cấp cao của Mỹ, như Bộ trưởng Quốc phòng hiện tại Jim Mattis và Tổng David Petraeus, cho rằng nhận thức về sự thiên vị của Mỹ đối với Israel gây tổn hại đến các lợi ích an ninh của Mỹ và là một chướng ngại vật đối với hòa bình. Ngay khi Trump nhậm chức, một số kết hợp của các nhân tố dường như đã khiến ông phải đưa ra quyết định về Jerusalem, bao gồm sự mất lòng tin của phong trào Cơ đốc giáo theo phái Phúc âm của Mỹ, các nhân tố của nhóm vận động hành lang ủng hộ Israel vận động xem là những người ủng hộ then chốt cho từng thế hệ, và điều gì có thể được miêu tả đúng nhất là sự thiêu cảm thông đối với các quyền lợi của Palestine.

Tuy nhiên, điều làm cho vận đề này trở nên tồi tệ hơn là một sự miễn cưỡng rõ ràng giữa các nhà hoạch định chính sách Mỹ đối với việc cho phép các “trung gian hòa giải trung thực” tìm tòi khác đảm nhận vai trò ngoại giao này. Washington và Jerusalem từ lâu đã ngán chán Arab, Liên hợp quốc, Liên minh châu Âu và các sáng kiến khác nhằm giải quyết xung đột Palestine-Israel. Chẳng hạn, Mỹ gần như lúc nào cũng phải quy định các nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc chỉ trích Israel và các chướng ngại vật đối với hòa bình, chẳng hạn như việc xây dựng các khu định cư bất hợp pháp tại lãnh thổ do Palestine chiếm giữ. Vào năm 2007, một báo cáo kết thúc sự mất lòng tin nhà ngoại giao cấp cao nhất của Liên hợp quốc tại Jerusalem đã bỏ rớt. Trong bản báo cáo đó, ông chỉ trích Mỹ vì đã đứng về phía Israel và từ bỏ vai trò của mình là một bên trung gian hòa giải công bằng. Điều này là đúng đối với thời Chính quyền Bush và Chính quyền Obama, và có khả năng sẽ tiếp tục đúng đối với thời của Trump.

Vì vậy, như chính Trump đã nói gần đây, chúng ta phải công nhận một thực tế. Thực tế đó là Mỹ không còn là “trung gian hòa giải trung thực” nữa. Phải chăng điều đó có nghĩa là châu Âu cũng có thể đảm nhận vai trò này, bất chấp sự miễn cưỡng của Mỹ và Israel? Điều cần cấp cao về chính sách đối ngoại của Liên minh châu Âu Federica Mogherini đã tuyên bố rằng châu Âu sẽ cố gắng can thiệp sâu hơn theo một khuôn khổ mà ở đó “giải pháp thực tế duy nhất cho cuộc xung đột giữa Israel và Palestine là dựa trên cơ sở 2 nhà nước với Jerusalem là thủ đô của cả hai”. Mỹ có thể không tạo điều kiện dè dặt cho bất kỳ một bên tham gia nào đảm nhận vai trò này trong tương lai gần. Tuy nhiên, bây giờ là lúc Liên minh châu Âu phải làm rõ rằng họ không cần sự cho phép của Mỹ để theo đuổi sự đồng thuận quốc tế cho hòa bình ở Trung Đông. Đã đến lúc phải chuyển từ lời nói sang hành động.

Beverly Milton-Edwards là giáo sư chính trị trường Đại học Queen tại Belfast, nhà nghiên cứu liên kết tại Viện Brookings Doha. Bà là tác giả của nhiều cuốn sách như “*The Palestinian-Israeli Conflict, a people’s history* (Routledge), và *Contemporary*

Politics in the Middle East

(Polity). Từ 1999-2003, Milton-Edwards là cố vấn cho các dự án đặc biệt cho các phái viên EU đối với Tiến trình Hòa bình Trung Đông cũng như là cố vấn cho Cao ủy phụ trách chính sách an ninh và đối ngoại của EU. Bài viết được đăng trên

[War on the Rocks](#)

Trần Quang (gt)